

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

Tập 37

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 11 tháng 05 năm 2010

Địa điểm: Tịnh tông học viện Úc Châu

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 39, dòng thứ ba từ dưới lên, bắt đầu xem từ phần A.

“A - Vãng sanh bậc thượng chỉ là Bồ-tát, kinh này nêu rõ ba bậc vãng sanh, mỗi bậc lại chia làm ba phẩm, giống như chín phẩm trong Quán kinh. Các cổ đức trước đại sư Thiện Đạo thời Đường nói vãng sanh Cực Lạc thượng phẩm thượng sanh là Bồ-tát từ Tứ địa cho đến Thất địa”. Chúng ta học đoạn này trước, ở đây tiếp theo phần trước nói rằng: “Chỉ có Tịnh độ là hiếm lạ, đặc biệt, thù thắng, vi diệu, lập riêng phong cách”. Căn cơ được độ hóa nói ở đây không giống với các kinh luận khác. Từ xưa đến nay rất nhiều tổ sư đại đức, cách nói của các ngài không như nhau, tuy có nhiều cách nói nhưng quy nạp lại không ngoài ba loại lớn. Hạng người thứ nhất là vãng sanh bậc thượng, cũng chính là ba phẩm bậc thượng gồm: thượng phẩm, trung phẩm, hạ phẩm, trong đây toàn là Bồ-tát; nói cách khác, không phải người thông thường. Tiếp theo Niệm công giải thích đơn giản cho chúng ta hiểu, kinh này, tức là kinh Vô Lượng Thọ, trong kinh nói ba bậc vãng sanh, mỗi bậc lại chia làm ba phẩm, cùng với chín phẩm trong kinh Quán Vô Lượng Thọ là hoàn toàn tương đồng, ba lần ba là chín. Các cổ đức trước đại sư Thiện Đạo thời Đường, chính là những tổ sư đại đức thời xưa, các ngài chủ trương rằng người vãng sanh Cực Lạc thượng phẩm thượng sanh đều là Bồ-tát từ Tứ địa cho đến Thất địa, bốn cấp bậc 4 - 5 - 6 - 7 vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là thượng phẩm. “Thượng trung phẩm là từ Sơ địa cho đến Tứ địa”, cũng là bốn cấp bậc, đây là thượng trung phẩm. “Thượng hạ phẩm là Bồ-tát chủng tánh Đại thừa trở lên cho đến Sơ địa”, ở đây nói đến chủng tánh Đại thừa, chủng là hạt giống, nghĩa là trong a-lại-da thức, ngày nay chúng ta gọi là ấn tượng, nó có nghĩa là “năng sanh”, giống như hạt giống của cây vậy, “chủng” ở đây thêm vào chữ “tánh”, tánh là thể tánh, tánh có nghĩa là vĩnh hằng bất biến. Cho nên nói tánh thể, nghĩa là sao? Trong Hoàn Nguyên Quán nói là “thể tự tánh thanh tịnh viên

minh”, trong triết học gọi là bản thể của vạn hữu, chắc chắn không thể rời khỏi nó được. Cũng như trong ví dụ của chúng tôi, thể ví như màn hình tivi, thức có thể sanh có thể biến, nó có sanh diệt, đó là những hình ảnh hiện ra trên màn hình. Nói chung tánh nghĩa là bao gồm toàn bộ cái có thể sanh, có thể hiện, có thể biến, đều bao gồm hết, giáo pháp Đại thừa thường nói tâm hiện thức biến, chủng tánh có nghĩa là như vậy.

Chủng này là chủng tánh Đại thừa, trong kinh Anh Lạc nói có năm chủng tánh, có sáu chủng tánh, năm chủng tánh là từ nhân mà nói, sáu chủng tánh là vừa nhân vừa quả, ở đây chúng tôi giới thiệu sơ lược qua một chút. Thứ nhất là “tập chủng tánh”, ngôn ngữ Trung Quốc có câu “từ nhỏ thành như tánh, thói quen thành tự nhiên”, nhà Phật thường gọi là tập khí, chính là tập chủng tánh. Tập chủng tánh trong Đại thừa, đương nhiên là do bạn đã huân tập rất lâu trong Đại thừa, học tập kinh giáo Đại thừa, gọi là thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, huân tu nên thật sự có chủng tánh này, thật sự có chủng tánh này thì nó sẽ khởi tác dụng. Khởi tác dụng gì vậy? Trong Hoàn Nguyên Quán nói “ngũ chỉ lục quán”, nó khởi lên tác dụng này, tác dụng này có thể soi thấy năm uẩn đều không, có thể phá kiến tư phiền não. Nếu không thể soi thấy năm uẩn đều không thì không thể đoạn được kiến tư phiền não, không đoạn được thì không ra khỏi tam giới, không ra khỏi lục đạo luân hồi, không ra khỏi mười pháp giới. Những điều trong kinh Anh Lạc nói là Đại thừa, Đại thừa có Biệt giáo và Viên giáo, cảnh giới của Biệt giáo và Viên giáo khác nhau rất lớn. Hoa Nghiêm nói về Viên giáo, nhưng thông thường thì nói nhiều về giáo nghĩa của Biệt giáo, như điều trong kinh Anh Lạc nói, đó chính là giáo nghĩa của Biệt giáo, vì còn ở trong địa vị tam hiền. Đoạn hết kiến tư phiền não thì công phu đoạn chứng bằng với A-la-hán, người này đạt đến cảnh giới nào? Đến pháp giới Thanh văn trong tứ thánh pháp giới. Trong Hoa Nghiêm thì người này đạt đến địa vị Thất tín trong Thập tín, vẫn chưa đến Sơ trụ, Sơ trụ là chứng quả, không phải là nhân. Phật, Bồ-tát, Duyên giác, Thanh văn trong mười pháp giới, theo giáo lý Đại thừa thì đều ở nhân vị, đều đang tu nhân. Do đây có thể biết, quán “không” là quan trọng, “ngiên cứu học tập quán không”. Cũng chính vì lý do này mà ở Trung Quốc, sự nổi tiếng của kinh Kim Cang được xếp hàng đầu trong số các kinh điển, rất nhiều người đều biết kinh Kim Cang, còn những kinh khác thì họ không biết, không ai không biết kinh Kim Cang. Kinh Kim Cang là phá không, “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, “hết thấy pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng”. Dạy chúng ta tu hành phải hạ thủ công phu từ đâu? Từ phá bốn tướng,

không tướng ta, không tướng người, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả. Nếu bạn thật sự nhìn thấu bốn tướng này thì không còn chấp trước nữa, không tướng ta là không còn xem thân này là ta nữa, thật sự xem thân này như quần áo, là cái của ta, đây là chân tướng sự thật. Xem thân này là ta thì sai rồi, sẽ không ra khỏi lục đạo luân hồi, dù tu đức hạnh gì, làm việc tốt nào, hành thiện tích đức, quả báo đều ở cõi trời người, không thoát khỏi lục đạo, nguyên nhân do đâu? Vì chấp thân này là ta.

Nhất định phải biết rằng, thân này xác thực không phải là ta, nó là một bộ phận mà ta sở hữu, nó không phải là ta, vì sao vậy? Vì thân có sanh diệt, như y học truyền thống của Trung Quốc có nói, trong Hoàng Đế Nội Kinh, quyển Linh Khu và Tố Vấn, như trong những sách này nói thọ mạng của con người đúng ra là 200 tuổi, 200 tuổi mới chết. Có người trường thọ như trong sách xưa của Trung Quốc có ghi, người thọ nhất Trung Quốc là Bàn Tổ, sống hơn 800 tuổi, đây là ở Trung Quốc, ở nước ngoài nghe nói cũng có một người trường thọ, sống hơn 900 tuổi. Thế nhưng cuối cùng thân thể này cũng phải diệt, nó không vĩnh hằng. Linh tánh thì vĩnh hằng, linh tánh là gì? Nó chính là chủng tánh mà chúng ta đang nói ở đây, danh từ Phật giáo gọi là chủng tánh. Trong Duy Thức gọi là thần thức, thần thức là chỉ cho a-lại-da, đúng vậy, vì sao nói a-lại-da là ta? Bởi vì a-lại-da có tập khí của ta, tuy đã đoạn hết tập chủng tánh, song tập khí của nó vẫn tồn tại, vẫn còn tập khí; nếu tập khí không còn thì gọi là chủng tánh, tập không còn nữa, nên không gọi là tập chủng tánh, mà gọi là chủng tánh. Hoặc là chủng cũng không có, có khi chủng là chủng ẩn, ẩn hiện không hai, nó không khởi hiện hành, nó không khởi tác dụng. Cho nên trước đây đại sư Chương Gia dạy tôi “nhìn thấu, buông xuống”, điều này thuộc về nhìn thấu, học tập quán không thì thường nên suy nghĩ như thế.

Sáu căn của chúng ta tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, cảnh giới này là ý niệm đang khởi tác dụng, ý niệm cực kỳ vi tế, chính như điều mà Bồ-tát Di-lặc nói, “một khảy ngón tay có 32 ức trăm ngàn niệm, niệm niệm thành hình”, hình là gì? Hình là vật chất, biến hiện ra vật chất. “Hình đều có thức”, trong mỗi vật chất đều có thọ tướng hành thức. Ngày nay khoa học gọi vật chất này là hạt, hoặc gọi nó là photon, nó là vô thường, sanh diệt trong từng sát-na. Trong Phật pháp nói sanh diệt đồng thời, sanh diệt không hai, chính là nói về cái này, cái này chính là chủng tánh. Thường quán sát như vậy, tất cả hiện tượng vật chất đều do nó biến hiện ra, nó tích lũy lại thành một tướng hư ảo. Vì sao có muôn vàn hiện tượng khác biệt? Ngày nay

chúng ta nói có động vật, có thực vật, có khoáng vật, có hư không, chính là do tần số dao động sóng không giống nhau. Tần số chậm thì biến thành khoáng vật, núi sông đất đai, tần số nhanh hơn một chút thì biến thành thực vật, cây cối hoa cỏ, nhanh hơn chút nữa thì biến thành động vật, nhanh hơn nữa thì biến thành ánh sáng, biến thành điện, tần số rung động không như nhau, những tần số này muôn vàn khác biệt, là hiện tượng như vậy. Có thể đạt được hay không? Không thể được. Trong kinh Bát-nhã nói rất rõ ràng, “hết thủy pháp”, tính từ thân thể của chúng ta, có thể đạt được thân thể của chúng ta hay không? Không thể đạt được, “không thể được”. Tất cả hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần đều không thể được, nếu bạn cho là bạn có thể được, vậy đó là một cảm nhận hư ảo, nó không phải là thật. Bạn nói “được”, đây là khái niệm trừu tượng, trong Bách Pháp của Đại thừa, nó được xếp vào bất tương ưng hành pháp, trong 24 bất tương ưng, cái đầu tiên là “được”, tự mình cho là đạt được, kỳ thực đó là giả. Bất tương ưng hành pháp có sự việc này, nó không tương ưng với tâm, không tương ưng với sắc. Không tương ưng với tâm nghĩa là không tương ưng với tinh thần, không tương ưng với sắc nghĩa là không tương ưng với vật chất, nó cũng không tương ưng với tâm sở hữu pháp, nhưng bạn không thể nói nó không có, cho nên gọi là bất tương ưng hành pháp. Hiện nay đơn thuần gọi là khái niệm trừu tượng, không có thực thể. Chúng ta luôn chấp trước thứ này, nên biến ra hiện tượng luân hồi, bạn đã bị nó trói chặt, không ra khỏi phạm vi này. Ngày nào đó chợt giác ngộ, “ồ sai rồi”, đây là cảm nhận hư ảo, bạn buông nó xuống thì không thấy lục đạo nữa. Cho nên thân tướng là giả, đối lập với thân tướng mới xuất hiện tướng người, ta và người, đối lập với người là tướng chúng sanh, đối lập với chúng sanh thì sinh ra quan niệm về thời gian, là tướng thọ giả, tướng thọ giả là thời gian, tất cả những thứ này đều thuộc về khái niệm trừu tượng, bạn phải nhìn thấu! Sau khi nhìn thấu thì buông xuống chấp trước, không còn chấp trước nữa, lúc này bạn lập tức trở về nguồn, cảnh giới của bạn xuất hiện, tâm thanh tịnh hiện tiền, tâm thanh tịnh là Chánh giác. Chúng ta học Phật là cầu điều gì? Chúng ta đều có ba thứ, song mê mất rồi, hiện nay tìm trở lại, tìm lại Chánh giác, Chánh đẳng chánh giác, Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Đầu tiên tìm lại Chánh giác, tìm lại Chánh giác rồi thì cách nghĩ, cách nhìn của bạn đối với tất cả pháp là chính xác, chắc chắn không sai lầm, giống như cách nhìn của Phật Bồ-tát vậy.

Tiến lên một bước nữa có thể buông xuống phân biệt, phân biệt là trần sa phiền não, buông xuống phân biệt chính là “tánh chủng tánh”. Tánh chủng tánh là

địa vị Thập hạnh, không trụ ở không, buông xuống không thì có thể giáo hóa chúng sanh, phân biệt tất cả pháp tánh. Năng lực này không phải cầu từ bên ngoài, mà trong tự tánh của bạn vốn đầy đủ, năng lực này hiện tiền, năng lực này hiện tiền thì bạn có thể giáo hóa chúng sanh. Phạm mọi việc nhất định phải có thứ tự trước sau, bạn không cách nào vượt cấp được, tập chúng tánh là phá kiến tư phiền não, nghĩa là phá chấp trước, bạn không chấp trước thì bạn mới có năng lực giáo hóa những chúng sanh chấp trước, bạn cao hơn họ một bậc thì bạn mới có thể giáo hóa họ. Nếu bạn bằng họ thì bạn không thể giáo hóa họ được, những điều bạn dạy họ là tự cho là đúng, thật ra không phải vậy. Từ đó cho thấy, chúng ta muốn dạy người, trước tiên phải dạy mình tốt, rồi mới có năng lực dạy người khác. Mình còn không dạy được mình thì làm sao có năng lực dạy người khác? Tứ hoằng thệ nguyện đã xếp thứ tự cho chúng ta, đương nhiên thứ nhất là phải phát tâm, phải phát đại tâm, đại tâm chính là tâm đại Bồ-đề, tâm độ chúng sanh. Muốn độ chúng sanh thì nhất định phải thành Phật, không thể thành Phật thì làm sao có thể độ chúng sanh? Muốn thành Phật thì đầu tiên phải đoạn phiền não, “phiền não vô tận thệ nguyện đoạn”, thành tựu đức hạnh của mình, trở về tự tánh, đây là đoạn phiền não. Sau khi đoạn phiền não mới có thể học pháp môn, “pháp môn vô lượng thệ nguyện học”, đạt được pháp môn rồi, đây gọi là khai ngộ, sau khi ngộ thì toàn bộ trí tuệ, đức tướng sẵn có trong tự tánh đều hiện tiền. Nếu không kiến tánh thì bạn học đến kiếp nào đây! Học không hết, vĩnh viễn học không hết; hễ kiến tánh thì hoàn toàn sáng tỏ, khi đó gọi là thành Phật đạo. Thành Phật đạo, Bồ-tát Sơ trụ là thành Phật đạo, tuy thành Phật đạo nhưng vẫn còn tập khí vô tử vô minh trong mười pháp giới, đoạn hết tập khí rồi thì ngay cả cõi Thật báo trang nghiêm cũng không có, đúng thật là “phạm những gì có tướng đều là hư vọng”, không có nói trừ cõi Thật báo trang nghiêm ra, không nói như vậy, cõi Thật báo cũng là hư vọng. Cuối cùng thứ chân thật duy nhất xuất hiện rồi, là Thường tịch quang, Thường tịch quang là bản thể của tự tánh, như vậy mới đạt đến viên mãn rốt ráo.

Cho nên Bồ-tát địa vị Thập hạnh có thể giáo hóa chúng sanh, Biệt giáo thì buộc phải tuân thủ lời dạy của thầy, thầy là Phật-đà. Nếu không y theo lời dạy của Phật-đà, mà nói theo ý của mình thì sẽ có sai lệch, có sai lầm, phải gánh trách nhiệm nhân quả. Như người xưa từng nói, chuyển ngữ sai một chữ phải đọa làm thân chồn hoang 500 đời, công án này của đại sư Bách Trượng đã cho chúng ta sự cảnh giác rất lớn. Từ chỗ này chúng ta thể hội sâu sắc rằng, tu hành quan trọng nhất là phải buông xuống, nhất định phải nhìn thấu. Buông xuống năm loại kiến hoặc,

bạn mới có thể chứng được Bồ-tát Sơ tín trong Thập tín, công phu đoạn chứng của địa vị này tương đương với Tu-đà-hoàn của Tiểu thừa. Bạn liền biết được, Nhị tín là nhị quả hướng, Tam tín là nhị quả Tư-đà-hàm của Tiểu thừa, Tứ tín là tam quả hướng, Ngũ tín là tam quả A-na-hàm, Lục tín là tứ quả hướng, Thất tín là tứ quả A-la-hán, bạn sẽ rất rõ ràng. Bát tín là Bích-chi Phật, Cửu tín là Bồ-tát, Thập tín là Phật, Phật trong mười pháp giới, từ kinh Hoa Nghiêm có thể thấy rất rõ ràng. Phá vô thi vô minh rồi, có nghĩa là không khởi tâm, không động niệm, từ Thập tín nâng cao lên nữa là Sơ trụ, Sơ trụ của Viên giáo bằng với Sơ địa của Biệt giáo, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, đây là thật. Địa vị Thập tín chưa kiến tánh, tiến thêm một bước nữa liền kiến tánh; nói cách khác, họ đến được ranh giới của kiến tánh, còn kém một chút thôi. Công phu vừa nâng cao lên liền kiến tánh, sau khi kiến tánh mới có thể phổ độ chúng sanh, thông thường mà nói A-la-hán có tư cách ở trong lục đạo độ chúng sanh, khi các ngài độ chúng sanh thì các ngài là tánh chung tánh, không trụ ở không, cho nên các ngài là Đại thừa. A-la-hán Tiểu thừa không độ chúng sanh, không độ chúng sanh mà trụ ở không, khác biệt là ở chỗ này. Không đó là gì? Là thiên chân Niết-bàn, là chỗ A-la-hán chứng được. Nếu chứng được mà không trụ, không trụ sanh tử, không trụ Niết-bàn thì đó chính là Đại thừa, hồi tiểu hướng đại.

Thứ ba gọi là “đạo chủng tánh”, đạo chủng tánh là địa vị Thập hồi hướng, tu trung đạo diệu quán, nghĩa là không trụ hai bên. Nếu không trụ hai bên mà vẫn còn trung đạo thì lại biến thành hai bên rồi, một bên là không và có, một bên là trung đạo, cho nên phía sau đức Phật thêm vào một câu “không trụ hai bên, trung đạo chẳng còn”, vậy thì bạn mới thật sự trụ ở trung đạo. Ở trong trung đạo, ngay cả ý niệm về trung đạo cũng không có, ý niệm về hai bên cũng không có, thế mới gọi là trung đạo. Bạn còn có *không*, lại còn có *có*, còn có *trung đạo*, vậy thì lộn xộn rồi, tâm của bạn làm sao thanh tịnh được? Trên thực tế, tánh chủng tánh trụ ở địa vị thanh tịnh, đạo chủng tánh trụ ở địa vị bình đẳng. Đề kinh của kinh Vô Lượng Thọ là bình đẳng, khi đạt đến thánh chủng tánh thì giác ngộ, đã kiến tánh. Đây là sự tu hành của chúng ta, không riêng gì Tịnh tông, mà bất luận tu pháp môn nào, kiểm nghiệm công phu của mình là ở chỗ này. Chúng ta học Phật rốt cuộc đã tu như thế nào, nhìn vào đâu? Tâm thanh tịnh, tâm của chúng ta có thật sự thanh tịnh hơn trước đây hay không? Tâm thanh tịnh là không có ô nhiễm, trong thuận cảnh không bị cảnh giới làm ô nhiễm, đó là gì? Không có tham luyến, trong thuận cảnh, không hề có máy may ý niệm tham luyến; trong nghịch cảnh, không hề có máy may ý

niệm sân giận. Tâm của bạn giống như nước trong đầm, vĩnh viễn duy trì gió yên sóng lặng, không có ô nhiễm. Phải biết cảnh giới bên ngoài, thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên đều là cảnh giới bên ngoài; thuận cảnh, nghịch cảnh đến trắc nghiệm tâm của bạn có thanh tịnh hay không? Thiện duyên, ác duyên để xem tâm của bạn có bình đẳng hay không? Cho nên chúng ta tu hành là tu ở đâu? Không thể rời khỏi hoàn cảnh, rời khỏi hoàn cảnh thì bạn làm sao tu thành công được. Trong hoàn cảnh nhân sự tu bình đẳng, trong hoàn cảnh vật chất tu thanh tịnh, đây gọi là công phu thật sự. Mỗi ngày đọc tụng kinh giáo, nghiên cứu học tập kinh giáo, đó là gì? Là nhắc nhở bạn, sợ cảnh giới hiện tiền rồi bạn lại hồ đồ, lại mê hoặc, vậy thì sai rồi. Khóa trình lập ra mỗi ngày, đó là mỗi ngày trắc nghiệm bản thân xem có bị cảnh giới làm dao động hay không? Trong hoàn cảnh vật chất có khởi tâm động niệm hay không? Khởi tâm động niệm là ô nhiễm, trong hoàn cảnh nhân sự khởi tâm động niệm thì mất đi bình đẳng, giống như nước trong đầm dậy sóng, sai rồi.

Kinh giáo là đi học trên lớp, còn trong cuộc sống, trong công việc, trong đời nhân xử thế tiếp vật, đó là tu hành, đó là thật làm, đó là luyện công, ở nơi đó luyện công. Nếu chỉ học trên lớp mà không luyện công thì không được, không thể thành tựu, luyện công mà không có tiêu chuẩn của khóa trình cũng không được, vậy không có tiêu chuẩn, bạn sẽ luyện lung tung, không có tiêu chuẩn. Cho nên, hai môn giải và hành không thể thiếu một, lên lớp là giải, cảnh giới thuận nghịch là hành, có giải có hành bạn mới có chứng. Cho nên ở địa vị Thập hồi hướng, đây là “tu trung đạo diệu quán, do đó thông đạt hết thấy Phật pháp”, bạn xem thông đạt, thông là không có chướng ngại, đạt là sáng tỏ rồi, thật sự sáng tỏ, gọi là thông một kinh thì thông hết thấy kinh; chứng đắc một pháp môn thì hết thấy pháp môn đều chứng đắc! Kinh Hoa Nghiêm nói một là hết thấy, hết thấy là một. Cho nên người biết học sẽ hạ công phu ở một môn, nhất định phải học thông, không thông không buông tay. Bạn vẫn chưa thông, “tôi đổi sang môn khác rồi”. Vậy thì phiền phức, đây là điều cấm kỵ lớn nhất, mỗi ngày đổi tới đổi lui thì cả đời cũng không thông được. Nếu bạn giữ chặt một pháp môn, nhất định không thay đổi, chúng tôi xem qua truyện ký của đại đức xưa, xem trong Ngũ Đăng Hội Nguyên, trường hợp thông thường thì 3 đến 5 năm là được tam-muội. Được tam-muội là thế nào? Là được thanh tịnh bình đẳng, tâm của họ thanh tịnh bình đẳng, thông thường chúng ta nói họ đã được định. Được định không phải là ngồi xếp bằng, điều này quý vị nhất định phải biết, không phải ngồi xếp bằng quay mặt vào vách, mà ở trong cuộc sống

hàng ngày, khi sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, họ giữ được tâm bình khí hòa, đó là định. Họ không bị cảnh giới bên ngoài làm dao động, ở trong cảnh giới tự mình có thể làm chủ, 3 đến 5 năm là có thể đạt được. Đạt được định, tu những pháp môn khác, bạn không ra khỏi lục đạo luân hồi, nếu tu pháp môn niệm Phật thì bạn chắc chắn vắng sanh Tịnh độ. Nhất định là bậc thượng, tức là ba phẩm trên của cõi Phạm thánh đồng cư, rất có thể bạn tiến lên một cấp nữa, sanh về cõi Phương tiện hữu dư. Định được một thời gian, cô nhân Trung Quốc nói “bảy năm thành tựu nhỏ, chín năm thành tựu lớn”, thêm mấy năm công phu nữa thì sẽ khai ngộ, khai ngộ chính là minh tâm kiến tánh, vắng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc là vắng sanh bậc thượng, đó là thật, không phải giả. Cho nên các đại đức xưa trước thời đại sư Thiện Đạo đời Đường, các ngài nói cũng có lý, không phải là vô lý. Đó là nói về đạo chủng tánh, tóm lại là phải không ngừng nâng lên cao.

Thứ tư là “thánh chủng tánh”, thánh chủng tánh là nói về Thập địa. Trước đó, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng đều gọi là hiền vị, gọi là tam hiền. Nói với quý vị, tam hiền có 30 cấp bậc. Tu viên mãn Thập hồi hướng thì chứng được Sơ địa, Sơ địa trở lên gọi là thánh. Trong giáo pháp Đại thừa, chúng ta thường niệm “Bồ-tát ma-ha-tát”, Bồ-tát là Bồ-tát tam hiền, địa vị tam hiền; ma-ha-tát là địa vị Thập địa, Thập địa gọi là ma-ha-tát, là đại Bồ-tát, là thánh nhân. Về thánh hiền, Thập địa là thánh, còn Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng là hiền, tam hiền thập thánh. Bồ-tát ma-ha-tát, đây gọi là thánh chủng tánh, đều do tu mà được. Tiến lên một bước nữa là địa vị Đẳng giác, gọi là “đẳng giác tánh”, Bồ-tát địa vị này nếu nhìn tiếp về sau, phía sau là Diệu giác, thì thấy còn kém một bậc, nếu nhìn về trước thì lại vượt hơn, vượt hơn tam hiền thập thánh, địa vị này là hậu bổ Phật, địa vị Đẳng giác là hậu bổ Phật. Thứ sáu là đạt đến cực điểm, gọi là “diệu giác tánh”. Thứ sáu là diệu giác tánh, là diệu cực giác mãn. Trong đây, tuy tánh thông hết sáu địa vị, nhưng chúng chỉ ở trên nhân, cho nên bốn địa vị phía trước gọi là chủng. Đẳng giác tuy còn ở trên nhân, nhưng thù thắng hơn những địa vị phía trước rất nhiều, nên không gọi là nhân, mà gọi là giác, trước Thập địa đều còn ở trên nhân, Đẳng giác không gọi là nhân, Đẳng giác gọi là giác, đây là giác vị. Không gọi là chủng nữa, chủng là hạt giống, hạt giống chỉ đến địa vị Thập địa, Đẳng giác không gọi là chủng, như vậy có nghĩa là gì? Là không sanh không diệt. Nếu dùng giáo nghĩa Hoa Nghiêm thì chúng ta có thể lĩnh hội được, tập khí vô minh của Bồ-tát Thập địa vẫn còn tác dụng rất vi tế, đến Đẳng giác vẫn chưa đoạn hết tập khí vô minh, song nó không khởi tác dụng, thật sự không khởi tác dụng, cho nên không

gọi là chủng. Khởi tác dụng thì vẫn là chủng, hạt giống khởi tác dụng; còn nó không khởi tác dụng, nhưng nó vẫn còn, cho nên gọi là giác chứ không gọi là chủng. Đến địa vị Diệu giác thì giác đó đã viên mãn, gọi là Diệu giác, diệu chính là quả vị Phật viên mãn rốt ráo. Ở đây nói thế nào gọi là chủng tánh Đại thừa, chủng tánh Đại thừa cũng chính là nói từ Thập trụ của Biệt giáo trở lên, Thập trụ của Biệt giáo trở lên cho đến Thập địa là thánh chủng tánh, đều được gọi là chủng tánh Đại thừa. “*Từ chủng tánh Đại thừa cho đến Bồ-tát Sơ địa*”, họ vãng sanh thế nào? Là thượng bói hạ sanh, thượng bói hạ phẩm là những người này. “*Trung phẩm thượng sanh là tam quả Tiểu thừa*”, vì sao không gọi là tứ quả Tiểu thừa? Tứ quả Tiểu thừa là thượng bói hạ sanh, là phẩm hạ của bậc thượng. Cho nên trung bói thượng sanh là tam quả Tiểu thừa, đây là đại đức xưa nói, đó đều là thánh nhân, đã đoạn kiến tư phiền não. Tiếp theo Niệm công nói với chúng ta: “*Nếu hiểu như vậy thì trong chín phẩm, thượng phẩm chỉ có thánh chúng Bồ-tát sanh về, thánh nhân Tiểu thừa sanh về trung thượng phẩm. Vậy bốn phẩm từ thượng thượng đến trung thượng thì phàm phu tuyệt chẳng có phần*”. Hình như phàm phu không có phần, chẳng phải có nghĩa như vậy sao? Tổ sư đại đức trước thời đại sư Thiện Đạo có cách nói như vậy.

Chúng ta xem đoạn kế tiếp, đoạn B: “*Vốn vì phàm phu, kiêm vì thánh nhân*”. Những vị này có chủ trương khác với những vị trước đó. Đây là “*trước tác Quán Kinh Tứ Thiếp Sớ của đại sư Thiện Đạo*”, tức là chú giải của Quán kinh, gọi là Tứ Thiếp, thiếp là quyền, chú giải của ngài tông cộng có bốn quyền, cho nên gọi là Tứ Thiếp Sớ, chính là sớ giải của kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật. Trong truyền thuyết, đại sư Thiện Đạo là A-di-đà Phật tái lai, tôi đã đến Nhật Bản tham quan trước sau sáu lần, tiếp xúc với rất nhiều đại đức của Tịnh tông Nhật Bản, tôi thỉnh giáo họ: “Nghe nói đại sư Thiện Đạo là A-di-đà Phật ứng hóa tái lai, người Nhật quý vị có suy nghĩ thế nào?” Họ nói: “Người Nhật đều tin như vậy”. Một số chùa ở Nhật Bản đều thờ tượng của đại sư Thiện Đạo, tượng gỗ, tượng đất, tranh vẽ, nơi nào cũng có thể nhìn thấy. Họ vô cùng sùng bái tổ sư, sùng bái tổ sư còn hơn sùng bái Bồ-tát, cho nên họ có tổ đình, điện tổ sư. Rất nhiều chùa của tông Tịnh độ đều có tên là Thiện Đạo, chùa Thiện Đạo, hề bạn thấy chùa Thiện Đạo liền biết đây là tông Tịnh độ, họ rất sùng kính đối với đại sư Thiện Đạo. Trong chú giải Quán kinh, đại sư Thiện Đạo “*đả phá thuyết trên rằng*”, thuyết trên là thuyết trước thời đại sư Thiện Đạo, tức là ở trên nói “*chuyên vì Bồ-tát*”, đại sư Thiện Đạo không cho là như vậy. “*Như Lai nói mười sáu pháp quán này chỉ vì chúng sanh thường chìm đắm,*

chẳng can hệ tới các bậc đại tiểu thánh”. Lời này nói rất hay, chúng ta nghe rồi cảm thấy yên tâm, vãng sanh thượng thượng phẩm, chúng ta cũng có phần, không phải chỉ có Bồ-tát; 16 pháp quán này chính là 16 pháp quán của pháp môn Tịnh độ mà kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói. “Chỉ vì”, điều này có thể nói là chuyên vì chúng sanh thường chìm đắm, thường chìm đắm nghĩa là sao? Thoạt chìm thoạt nổi trong lục đạo, là vì chúng sanh lục đạo. “Chẳng can hệ tới các bậc đại tiểu thánh”, với đại thánh, tiểu thánh, đại thánh là Bồ-tát, tiểu thánh là tam quả, không liên quan đến các ngài. Chuyên vì chúng sanh lục đạo mà nói, lời này là đại sư Thiện Đạo nói, đại sư Thiện Đạo là A-di-đà Phật tái lai, vậy câu này do chính kim khẩu của A-di-đà Phật nói với chúng ta. Tiếp theo: “*Ý ngài cho rằng: Phật nói chín phẩm vãng sanh trong Quán kinh chỉ là vì chúng sanh trầm luân*”. Thường chìm đắm nghĩa là thường xuyên đọa vào ba đường ác, thật giống như bơi trong biển cả vậy, thời gian ngoi đầu lên rất ngắn, hít một hơi không khí trong lành, lại hụp đầu xuống, thời gian đó thì dài, hễ ở trong lục đạo thì quả thật giống tình trạng này. Cho nên, chúng sanh lục đạo đến cõi trời người thời gian rất ngắn, vào ba đường ác thì thời gian dài, thường sống ở chỗ khổ. “*Chẳng phải chuyên vì Bồ-tát và A-la-hán*”, thế giới Tây Phương Cực Lạc không phải chuyên vì Bồ-tát, cũng không phải chuyên vì A-la-hán, mà chuyên vì phàm phu sanh tử trong lục đạo, phải nhận thức rõ điều này.

“*Lại nói*”, điều này cũng là đại sư Thiện Đạo nói, “*lại xem văn nghĩa phân định thiện và ba bậc vãng sanh thượng trung hạ trong Quán kinh, thì đều là vì phàm phu ngũ trược sau khi Phật diệt độ, chỉ do gặp duyên khác nhau mà có chín phẩm khác biệt*”, lời này nói quá hay. Lời đại sư Thiện Đạo nói với chúng ta, nói đơn giản là: ba bậc chín phẩm của thế giới Tây Phương Cực Lạc được hình thành như thế nào? Đều do gặp duyên khác nhau. Nếu gặp duyên vô cùng thù thắng thì người này rất có khả năng vãng sanh bậc thượng, nếu gặp duyên không thù thắng thì có thể vãng sanh bậc hạ, điều này rất rõ ràng. Ví như xã hội trước đây, giao thông không thuận tiện, thông tin không có, các pháp sư giảng kinh đều giảng ở chùa, những người nào có duyên tương đối thù thắng vậy? Người đọc sách, giáo viên dạy ở trường tư thục, thời gian nghỉ lễ nghỉ tết, họ được nghỉ dài ngày, họ đến chùa nghe pháp sư giảng kinh, có duyên phật thù thắng như thế. Họ có thể nghe được kinh điển Tịnh độ, có thể tiếp nhận người xuất gia dạy họ tu hành, duyên của họ thù thắng, họ hiểu lý, biết phương pháp, hết lòng tu hành nên phẩm vị của họ thường được cao. Người thông thường không biết chữ rất nhiều, họ không thể đến chùa để nghe kinh, họ nghe người khác nói A-di-đà Phật hay, thế giới Tây Phương

Cực Lạc tốt, chỉ cần bạn chuyên niệm là có thể vãng sanh. Họ thấy mình cũng được nên họ liền chuyên niệm, thật thà niệm, niệm 3 năm 5 năm, công phu thành tựu thì họ cũng vãng sanh, song phẩm vị không cao, đại khái đều sanh về cõi Phạm thánh đồng cư. Đây chính là gặp duyên khác nhau!

Nói đến đời này của chúng ta, quả thật là gặp duyên quá thù thắng, thù thắng không gì bằng, thù thắng chưa từng có, vì sao vậy? Vì chúng ta có thể gặp được bản hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, đây là thù thắng không gì bằng. Trước đây nếu người muốn học kinh Vô Lượng Thọ thì phải học năm bản dịch gốc, điều này chúng ta có thể thấy trong Đại tạng kinh, hiện nay chúng ta đem chín bản kinh Vô Lượng Thọ in thành một cuốn, mọi người vừa xem liền hiểu rõ. Bản này quá hay, là bản tổng hợp hoàn chỉnh từ năm bản dịch gốc, lời giảng giải của Thế Tôn, thật sự là một câu cũng không sót, bản này rất khó được. Lại có duyên gặp được quyển chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, đây đều là nhân duyên hiếm có không gì bằng, chúng ta gặp được duyên thù thắng biết bao! Đồng thời chúng ta còn gặp được kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng-nghiêm, rất nhiều kinh luận lớn như vậy, khiến chúng ta đối với Đại thừa, đối với những kinh điển nói về vãng sanh của Tịnh tông có được nhận thức, có được nhận thức sâu sắc, chúng ta hiểu được phương pháp, y theo những phương pháp này mà tu hành, nếu đời này không vãng sanh thượng thượng phẩm, thì vẫn có phần vãng sanh phẩm hạ của bậc thượng, thượng bồi hạ sanh là được rồi, vì sao vậy? Vì cũng sanh về cõi Thật báo trang nghiêm của thế giới Tây Phương Cực Lạc. Vãng sanh bậc thượng thì sanh cõi Thật báo, bậc trung thì sanh cõi Phương tiện, bậc hạ thì sanh cõi Đồng cư, chúng ta thật sự có phần nắm chắc. Bây giờ chỉ còn có chịu buông xuống hay không? Không còn chấp trước nữa, phải nhớ việc không còn chấp trước này là buông xuống thân kiến, buông xuống biên kiến, biên kiến chính là đối lập, học tùy duyên, học hòa hợp, không đối lập với người khác, đó là gì? Tất cả phiền não đều hàng phục được hết. Buông xuống thành kiến, những kiến giải sai lầm cho mình là đúng, đều buông xuống hết, buông xuống thì thế nào? Tâm thanh tịnh của bạn sẽ hiện tiền, tâm thanh tịnh liền sanh Chánh giác, chúng ta vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc cấp bậc sẽ cao, sanh về cõi Phương tiện hữu dư. Nếu có thể tiếp tục buông xuống, buông xuống tâm phân biệt thì bạn sẽ được tâm bình đẳng, tâm bình đẳng này là trung thượng phẩm; tiến lên một bước nữa, chính là không khởi tâm không động niệm, thì sanh về cõi Thật báo trang nghiêm. Công phu niệm Phật không tiến bộ sao được?

Trong cuộc sống thường ngày chúng ta học điều gì? Học chịu thiệt, điều này quan trọng hơn tất cả. Không chịu thiệt thòi, không chịu bị gạt, đó là gì? Đó là chấp trước. Nếu không thể buông xuống ý niệm này thì chúng ta vãng sanh về cõi Đồng cư, không thể sanh về cõi Phương tiện và cõi Thật báo. Khi bạn muốn tiến lên thì phải buông xuống vạn duyên, người ta gạt tôi, hãm hại tôi, là việc tốt, tôi rất cảm kích, tuyệt đối không để ý, không để trong tâm, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng của mình do đây mà tu thành. Tuyệt đối không bị cảnh giới bên ngoài làm dao động thì tâm liền bình đẳng. Tuyệt đối không vì cảnh giới bên ngoài mà khởi lên thất tình ngũ dục, thất tình ngũ dục là ô nhiễm, *mừng, giận, buồn, vui, yêu, ghét, ham muốn*, cảnh giới bên ngoài hiện tiền, bạn khởi lên tâm này thì bị ô nhiễm rồi. Trong cảnh giới mà có tâm cao thấp thì chính là không bình đẳng; không có tâm cao thấp, nhất loạt bình đẳng. Hết thấy chúng sanh vốn là Phật, nhìn bất kỳ chúng sanh nào cũng giống như nhìn thấy Phật vậy, tu tâm bình đẳng. Mỗi ngày đều luyện trong cuộc sống thường ngày như thế, từng giây từng phút, ở bất cứ nơi nào cũng đều luyện công phu. Vừa khởi ý niệm, bất luận là ý niệm cao hay thấp, ý niệm về thất tình ngũ dục, vừa mới động ý niệm liền “A-di-đà Phật”. Cổ đại đức nói, “không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”, ý niệm là gì? Ý niệm là tập khí vô thi vô minh, làm sao nó không khởi cho được? Nó không khởi thì chẳng phải bạn đã thành Phật rồi hay sao? Bạn không phải là phàm phu nữa, phàm phu thì chắc chắn sẽ khởi ý niệm. Đừng sợ khởi ý niệm, ý niệm vừa khởi lên liền lập tức giác ngộ, niệm thứ hai liền đổi thành A-di-đà Phật, dùng câu A-di-đà Phật để thay thế, đây là thật niệm Phật, là biết niệm Phật. Người không biết niệm thì không được, người không biết niệm thì vẫn còn phân biệt, chấp trước, chúng ta thường gọi là xen tạp. Hoài nghi, xen tạp, không biết niệm! Người biết niệm thì không hoài nghi, không xen tạp, dùng câu Phật hiệu này để thay thế hết thấy mọi ý niệm của mình, không khởi niệm thì thôi, khởi niệm thì chính là A-di-đà Phật, đây gọi là tương ưng, một niệm tương ưng thì niệm đó là Phật, niệm niệm tương ưng thì niệm niệm là Phật, đây là công phu thật sự.

Cho nên đoạn kinh văn này, Quán kinh nói về định thiện, nói về thiện thì có định thiện và tán thiện, định thiện là thời khóa cố định, tán thiện là tu trong cuộc sống thường ngày, “và văn nghĩa về ba bậc vãng sanh thượng trung hạ, đều là sau khi Phật diệt độ”, sau khi Thích-ca Mâu-ni Phật diệt độ, phàm phu lục đạo ở đời ác ngũ trược, chỉ do gặp duyên khác nhau mà có chín phẩm khác biệt. “*Đó là thế nào? Ba bậc thượng là nhờ gặp đại phàm phu*”. Đời này chúng ta không thật sự gặp được Bồ-tát, thánh nhân, không gặp được Phật Bồ-tát, mà gặp đại phàm phu, chúng

ta có thể gọi đại phạm phu là đại thiện nhân, thiện tri thức. Họ có nhân duyên thù thắng, gặp được thầy giỏi, đồng tu bạn đạo tốt, chánh tri chánh kiến, tu giới tu định tu tuệ, họ có thể làm thầy của chúng ta. “*Ba bậc trung*”, bậc trung bao gồm phạm thượng trung hạ: trung thượng, trung trung, trung hạ, “*là nhờ gặp tiểu phạm phu*”. Ở thế gian này của chúng ta, họ cũng là thiện tri thức tốt, là bạn lành, cũng có thể giúp chúng ta thành tựu, sanh về cõi Phương tiện hữu dư. “*Ba bậc hạ là do gặp ác phạm phu*”, ác phạm phu nghĩa là gì? Là tập khí phiền não rất nặng, họ cũng học Phật, bản thân họ có thể vãng sanh hay không, không quan trọng, họ dạy chúng ta tu pháp môn này, chúng ta liền nghe lời, hết lòng thật làm thì chắc chắn vãng sanh, sanh cõi Phạm thánh đồng cư. Từ đó cho thấy, đời này có thể thành tựu hay không, then chốt ở chỗ nào? Then chốt ở chính mình, không phải ở người khác. Đại sư Trí Giả, lão nhân gia ngài nói rất hay: “Nói được mà không làm được gọi là quốc sư”, nói được mà không làm được là ác phạm phu, họ có thể làm thầy của chúng ta, chúng ta chỉ cần nghe lời, gọi là quốc sư. “Nói được còn làm được gọi là quốc bảo”, đó là gì? Là đại phạm phu, là quốc bảo. Họ có thể dạy bạn, nhưng bản thân họ không làm được, nếu bạn thật sự có tâm cung kính, không để ý đến hành trì không tốt của họ, không để ý đến những điều này, những điều họ nói là đúng, những điều họ nói là thiện, chúng ta y giáo phụng hành, vậy chúng ta có thể thành tựu. Cho nên ngôn ngữ Trung Quốc có câu: “Màu xanh lam phát xuất từ màu chàm mà vượt trời màu chàm”, câu này có nghĩa là thầy giáo biết dạy, nhưng bản thân không làm được; học sinh do họ dạy, nếu học sinh thật làm thì học sinh thành tựu vượt hơn thầy. Thầy giáo không có thành tựu gì, nhưng học sinh thật sự thành tựu, đạo lý là ở chỗ này. Vì sao học sinh thành tựu? Bởi tôn sư trọng đạo, họ đã làm được điều này. Thầy giáo thiện hay bất thiện đều không để trong lòng, chỉ cần điều thầy dạy tương ứng với kinh luận là được, thầy không giảng sai kinh luận, chỉ cho chúng ta phương hướng và đường đi chính xác, điều này rất khó được.

Bản thân thầy làm được hay không làm được, hoặc bản thân thầy tin tưởng hay không tin tưởng, đó là chuyện khác, không liên quan gì đến chúng ta, chúng ta tu học như thế mới thật sự thành tựu. Sau khi học được, bản thân công phu đặc lực, việc học này không được gián đoạn, sống đến già, học đến già, học hoài không hết. Học đến một giai đoạn nào đó thì giống như Thiện Tài đồng tử 53 lần tham học, 53 lần tham học nghĩa là sao? Là người nào cũng là thầy mình. Người thiện là thầy của mình, vì biểu hiện của họ, thiện pháp mà họ nói ra, chúng ta nghe rồi phải xét lại bản thân, xem mình có hay không. Nếu không có thì phải hết lòng học tập làm theo;

nếu có, tốt, phải tiếp tục duy trì, đừng để đánh mất, vậy bạn sẽ học được. Người ác làm những điều ác, chúng ta đã thấy rồi, vẫn là thầy của mình, họ dạy bằng phương pháp phản diện, chúng ta thấy rồi, nghe rồi thì nghĩ xem mình có hay không? Có thì sửa đổi, nếu không có thì khích lệ bản thân đừng phạm lỗi lầm này. Người thiện dạy ta chính diện, người bất thiện dạy ta phản diện, tất cả đều là thầy của ta, đời này ta thành Phật, ta sẽ cảm ơn những vị thầy này. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm, có ai không phải là thầy của mình? Tất cả mọi người đều là thầy, lại nói cho bạn biết, tất cả động vật cũng là thầy, cây cối hoa cỏ cũng là thầy, núi sông đất đai cũng là thầy. Cho nên, Thiện Tài đồng tử trong đời này có thể chứng được quả vị Diệu giác, ngài đã học như thế nào? Ngài biết học! Sự việc chính là như vậy. Ngày nay chúng ta gặp được thầy tốt, lại hoài nghi thầy, bản thân không đạt được lợi ích; gặp được thầy không tốt lại chê bai thầy, nói: người này không phải người tốt, chúng ta đừng thân cận, hãy xa rời người này. Ở chỗ người tốt không học được, ở chỗ người xấu cũng không học được, vậy đời này bạn có được thành tựu gì? Nhất định phải học giống như tâm của Thiện Tài đồng tử thì chúng ta mới thành công. Tâm của Thiện Tài đồng tử như thế nào? Hết thầy chúng sanh đều là Phật. Họ làm thiện là đang biểu diễn cho chúng ta xem, họ làm việc xấu cũng là đang biểu diễn cho chúng ta xem, thầy đều là đến dạy ta. Biểu hiện thiện và ác của họ là làm để chúng ta xem, chứ không phải họ thật sự ác, thật sự thiện, họ là thầy, ta là học sinh, họ đến dạy ta, họ vào vai diễn rất thật, khiến ta cảm động, khiến ta từ đó lĩnh ngộ được, học tập được, sự việc là như vậy.

Cho nên mười nguyện của Phổ Hiền, nguyện thứ nhất là “lễ kính chư Phật”, trong đây không có sự khác biệt. Chư Phật là Phật quá khứ, Phật hiện tại, chúng ta thấy kinh Phật Danh trong Đại tạng kinh, trong đó có hơn một vạn danh hiệu Phật, có Phật quá khứ, Phật vị lai, Phật hiện tại. Trong kinh Phật Danh, ý nghĩa quan trọng nhất là gì? Phật vị lai. Phật vị lai ở đâu? Tất cả chúng sanh đều là Phật vị lai, cho nên chư Phật ba đời quan trọng nhất là nói đến Phật vị lai, tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, đã có Phật tánh thì nhất định sẽ thành Phật. Hiện nay chúng ta đắc tội với tất cả chúng sanh, chính là đắc tội với Phật vị lai, vậy thì sao bạn có thể thành tựu được? Bạn không thể thành tựu. Kinh Hoa Nghiêm nói càng viên mãn hơn, “tinh và vô tinh đồng viên chủng trí”, không những hữu tình, hữu tình là nói đến động vật, là Phật vị lai, mà cây cối hoa cỏ cũng là Phật vị lai, núi sông đất đai cũng là Phật vị lai. Vì sao vậy? Vì đồng viên chủng trí, viên là viên mãn, chủng trí chính là nhất thiết chủng trí mà chư Phật Như Lai chứng đắc ở quả vị rốt ráo. Bạn

xem, tình và vô tình đều viên mãn nhất thiết chủng trí, đó chẳng phải là ngay cả núi sông đất đai cũng đều thành Phật đó sao? Trong Hoàn Nguyên Quán nói với chúng ta ba thứ trọn khắp, nêu ra ví dụ gì? Nêu ra một vi trần, một vi trần là gì? Hiện nay gọi là hạt cơ bản - hạt quark, mắt thịt không nhìn thấy được, là hiện tượng vật chất nhỏ nhất, một vi trần này “trọn khắp pháp giới”. Bạn phải biết rằng, những vi trần nhỏ như vậy là thế nào? Nó có dao động sóng. Hiện tượng vật chất từ đâu mà có? Do dao động sóng mà hình thành. Vì vậy, bất luận là hiện tượng vật chất hay hiện tượng tinh thần đều do dao động sóng mà hình thành, sự dao động sóng đó trọn khắp pháp giới. Phải mất bao lâu mới trọn khắp pháp giới? Ngay tức thì, lập tức liền trọn khắp pháp giới, trong cảnh giới đó không có thời gian, không có không gian, cho nên tốc độ của nó rất nhanh. Hiện nay chúng ta nói ánh sáng, sóng điện từ không bằng được, thua xa, sóng ánh sáng từ mặt trời đến địa cầu, cự ly gần cũng phải mất 8 phút. Dao động sóng của một vi trần thì ngay lập tức trọn khắp pháp giới, chư Phật Như Lai, A-la-hán mười phương đều có thể nhận được thông tin, tâm của các ngài vi tế, còn chúng ta thì hơi hợt qua loa nên không cách nào tiếp nhận được. Không phải không có cảm, thật sự có cảm, nhưng chúng ta không thể ứng được, vì chúng ta có chướng ngại. Các vị thánh nhân, A-la-hán, Bích-chi Phật, Bồ-tát, các ngài đã khôi phục được tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, cho nên các ngài có thể tiếp nhận được. Đó là thứ trọn khắp thứ nhất.

Thứ hai là “xuất sanh vô tận”, xuất sanh vô tận là nói về biến hóa, biến hóa vô lượng vô biên, không có số lượng, không có bờ bến. Sự biến hóa này nương vào đâu mà khởi tác dụng? Nói với quý vị, nó nương vào ý niệm, vào thức! Thức, trong Phật pháp nói về thọ tướng hành thức, đều gọi là thức, thọ tướng hành thức trong mỗi sát-na đều không giống nhau, hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất nương vào ý niệm vi tế mà sinh ra biến hóa. Điều này chính là nguyên lý để hóa giải tai nạn được nói trong rất nhiều dự ngôn. Trong cuốn sách này tôi thấy họ nêu lên một ví dụ, nói về khối u, một phụ nữ bị ung bướu rất nghiêm trọng, ba bác sĩ và một y tá, đồng thời khi đó còn có một nhiếp ảnh gia, là nhân viên quay phim nhiếp ảnh, hình như có năm người ở trong phòng bệnh, thật sự gọi là buông xuống vạn duyên, họ cùng một ý nghĩ, có cùng một ý niệm, nhìn vào khối u này. Bởi vì dùng máy chụp hình nên họ có thể dùng X-quang chiếu ra, mọi người đều nhìn thấy, nhìn thấy có khối u, họ gửi cho nó một ý niệm: “Biến mất, khối u biến mất, khối u biến mất”, trên miệng họ niệm như vậy, trong tâm nghĩ khối u biến mất rồi, sau 2 phút 40 giây, thật sự không thấy khối u nữa, người này hoàn toàn hồi phục bình

thường. Phương pháp trị liệu này, khoa học làm sao giải thích? Không thể giải thích, dùng ý niệm hóa giải nó. Điều này trong Phật pháp có căn cứ, Phật pháp có thể giải thích được, “hết thầy pháp từ tâm tướng sanh”, bạn bị bệnh cũng là do nghĩ tưởng mà ra, khối u càng ngày càng lớn cũng là do nghĩ mà ra, nếu bạn không nghĩ tới nó thì nó sẽ không có, bạn thường nghĩ tới nó thì nó xuất hiện, mỗi ngày nghĩ đến nó thì nó càng ngày càng lớn. Hiện nay bảo bạn đổi ý niệm, “nó biến mất rồi, không thấy nó nữa”, 2 phút 40 giây sau, không dùng phẫu thuật, cũng không dùng thuốc, nó đã biến mất. Nêu ra báo cáo như vậy, khoa học làm sao giải thích đây? Hiện nay khoa học thật sự cũng có cơ học lượng tử, cơ học lượng tử và trong Hoàn Nguyên Quán nói dao động sóng vi tế sản sinh ra hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần, là giảng về điều này, đây chính là căn cứ lý luận.

Cho nên họ giải đáp một số dự ngôn, dự ngôn có phải là thật không? Là thật. Vì sao vậy? Vì hiện nay ý thức tập thể của cư dân sống trên địa cầu này, họ đang nghĩ điều gì? Hiện nay họ đều nghĩ về tai nạn. Tai nạn từ đâu mà có? Là từ ý niệm không chân chánh mà sanh ra, khởi tâm động niệm tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn, điều này tạo nên tai nạn. Ngày nay tai nạn hiện tiền, mọi người vẫn đang nghĩ đến tai nạn, nên tai nạn càng ngày càng lan rộng, càng ngày càng nghiêm trọng, tất cả đều do tâm tướng sanh. Hiểu được nguyên lý này, nếu tất cả mọi người sống trên địa cầu đều hồi tâm chuyển ý, chúng ta không nghĩ đến tham sân si, chúng ta chỉ nghĩ đến giới định tuệ, chúng ta không nghĩ đến tai nạn, chúng ta chỉ nghĩ đến chung sống hòa thuận, nghĩ đến tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau thì tai nạn lập tức không còn nữa, giống như khối u không còn nữa vậy. Cho nên pháp, không có một pháp nào cố định, hoàn toàn là sống động, tất cả đều là hiện tượng dao động sóng. Cho nên các nhà dự ngôn nhìn thấy những tai nạn này, họ cũng không dám nói rằng nó không thể thay đổi, vì sao vậy? Vì ý niệm thay đổi trong từng sát-na, ý niệm thay đổi thì nó lập tức thay đổi. Họ không hề nói sai một chút nào, niệm trước ác thì biến ra tai nạn, niệm sau thiện thì tai nạn không còn nữa, chính là đạo lý này, sức mạnh của ý thức tập thể lớn hơn tất cả. Cho nên rất nhiều tôn giáo thời xưa hiểu được điều này, Phật giáo đối với điều này hiểu càng sâu sắc và lý giải càng thấu triệt hơn, mọi người chúng ta cùng một lúc đều cầu nguyện, hoặc là trong Phật pháp nói cùng một lúc niệm danh hiệu Phật, danh hiệu Bồ-tát, mọi người trên toàn thế giới chính thời giờ lại cùng một lúc, niệm A-di-đà Phật, niệm Nam-mô Quán Thế Âm Bồ-tát, niệm nửa tiếng đồng hồ, trong tâm nghĩ “xin Bồ-tát giúp chúng con”. Vậy thì tai nạn sẽ

hóa giải, thật sự không còn nữa, điều này không hề giả. Chúng ta làm như thế nào? Hiện nay có thể dùng tivi, tivi phát sóng khắp thế giới, giờ trên thế giới không giống nhau, múi giờ khác nhau, chúng ta điều chỉnh múi giờ, chỉnh lại cùng một giờ như nhau. Ở Úc bây giờ là 8 giờ, ở Đài Loan là 6 giờ, nghĩa là chúng ta chỉnh cùng một thời gian, mỗi một khu vực trên thế giới, chúng ta đều điều chỉnh lại thành cùng một giờ, mọi người cùng nhau niệm, vậy sức mạnh này không thể nghĩ bàn! Thật sự có thể thay đổi, hóa giải tai nạn, thay đổi rồi, nếu vĩnh viễn giữ được tâm thiện của bạn thì thế giới này của chúng ta sẽ biến thành thế giới Cực Lạc, sẽ biến thành thế giới Hoa Tạng, chuyện này không khó.

Vì sao thế giới Cực Lạc đẹp như vậy? Không có gì khác, Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu cho chúng ta, cư dân của thế giới Cực Lạc “đều là những người thượng thiện cùng hội tụ một nơi”, cho nên mới đẹp như thế. Người ở thế giới đó không có niệm ác, không có phân biệt, không có chấp trước, cư dân trong cõi Thật báo đều không khởi tâm động niệm, vậy sao không tốt được! Đức Phật giới thiệu người thượng thiện cho chúng ta, đó là gì? Là cõi Phạm thánh đồng cư, cư dân cõi Phạm thánh đồng cư không có một niệm ác, đạo lý là ở chỗ này. Chúng ta hiểu rõ rồi, chúng ta có thể tuân theo lời dạy của Phật Bồ-tát, nghe theo người tín ngưỡng tôn giáo, tuân theo lời dạy của thần thánh trong tôn giáo mình, niệm niệm đều là niệm thiện, không có một niệm ác nào, vậy thì thế giới này của chúng ta chính là thiên đường, là vườn địa đàng, chính là thế giới Cực Lạc. Không phải không làm được, giác ngộ thì sẽ làm được, sự chuyển biến chỉ trong một niệm, không có trước sau. Đạo lý này rất sâu, trong kinh Đại thừa đều đề cập đến, quốc sư Hiền Thủ từ trong kinh Hoa Nghiêm quy nạp thành sáu điều, đơn giản và dễ hiểu, viết ra chân tướng sự thật của vũ trụ vạn vật. Trước đây chúng ta đã học qua hai lần, đối với sự tu học của chúng ta có lợi ích lớn, giúp chúng ta nhìn thấu buông xuống, giúp cho chúng ta điều tiết thân tâm khỏe mạnh, rời xa bệnh tật, rời xa già suy, có lợi ích lớn, mở rộng ra là giúp chúng ta hóa giải sự động loạn của xã hội, thảm họa thiên nhiên. Từ chỗ này chúng ta có thể tưởng tượng được, trước đây tiến sĩ Toynbee nói rất có đạo lý, đó là thật, không phải giả, muốn giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, phải dùng học thuyết Không Mạnh của Trung Quốc và Phật pháp Đại thừa. Có thể nói ra những lời như vậy thật không đơn giản, ông đối với chân tướng sự thật đã thông đạt hiểu rõ, chúng ta hết lòng học tập thì có thể hóa giải rất nhiều vấn đề hiện nay.

Chúng ta lại xem đoạn kế tiếp: “*Lại nói, nay đối với mỗi điều đều nêu kinh văn để chứng minh rõ, ngộ hầu phạm phu thiện ác trong hiện tại đều dựa vào chín phẩm, sanh lòng tin không nghi ngờ, nương vào nguyện lực của Phật đều được vãng sanh*”. Những điều này đều là đại sư Thiện Đạo nói, trích dẫn kinh điển để chứng minh cho chúng ta, mục đích là hy vọng những phạm phu thiện ác hiện nay, bất luận bạn làm thiện hay làm ác cũng không sao, “đều có thể dựa vào chín phẩm”. Nói cách khác, chỉ cần bạn có tín nguyện hạnh thì đều được vãng sanh, đều được oai thần bốn nguyện của A-di-đà Phật gia trì. “Sanh lòng tin không nghi ngờ”, quan trọng nhất là bạn phải sanh khởi lòng tin, trích dẫn kinh điển không gì khác ngoài việc giúp bạn sanh khởi lòng tin, đoạn nghi sanh tín, điều này vô cùng quan trọng. “Nương vào nguyện lực của Phật đều được vãng sanh”, chúng ta phải nương vào 48 nguyện của A-di-đà Phật gia trì, bốn nguyện oai thần gia trì, bất luận là làm thiện hay làm ác đều có thể vãng sanh, chúng ta phải có tín tâm. Do đó chúng ta nhất định phải sửa đổi thái độ sai lầm, không được chê bai người ác, không được xem thường người làm ác, không được vậy. Người thật sự tu hành, người có công phu đặc lực nhìn thấy người làm ác thì sanh tâm thương xót, chứ không ghét bỏ, không bài xích, không chỉ trích, như vậy là sai rồi! Phải sanh tâm đồng cảm, tâm thương xót, vì sao họ làm ác? Bởi không biết, không ai dạy họ. Nhất định phải khẳng định rằng tánh người vốn thiện, lão tổ tông của Trung Quốc dạy rất hay: “người ban đầu, tánh vốn thiện”, đây là thiên tánh của họ, là tự tánh của họ. Sở dĩ biến thành bất thiện, đó là tập tánh, do không có người dạy, đã học điều hư, nhất là xã hội thời nay, không có một người tốt thật sự dạy họ, nên họ không thể không học điều hư. Bên trong có tập khí phiền não, trong Bách Pháp nói với chúng ta, thiện tâm sở của phạm phu lục đạo chỉ có 11 cái, ác tâm sở có 26 cái, cũng có nghĩa là tập khí ác của bản thân bạn nhiều hơn tập khí thiện, hơn nữa sức mạnh của tập khí ác rất mạnh, sức mạnh của tập khí thiện rất yếu ớt. Những cảm dỗ bên ngoài, ngày nay cảm dỗ thiện lành hầu như là không có, cảm dỗ ác thì vô cùng lớn mạnh, trong xã hội này có thể không làm ác được sao? Đây là điều không thể !

Trong xã hội này mà không làm ác, vậy chỉ có người tái lai, không phải người tái lai thì nhất định không thể làm được. Cho nên, chúng ta nghĩ đến những câu đức Phật dạy trong kinh Vô Lượng Thọ, thấy ngài từ bi đến cực điểm, điều này là đối với những người làm ác mà nói, chúng ta dùng thái độ gì để nhìn họ? Thế hệ trước không biết, không ai dạy họ, cha mẹ họ không dạy họ, ông bà họ không dạy họ, ít nhất là ba đời không có ai dạy họ! “Đời trước không tốt (không hiểu), không

biết đạo đức, không có người dạy, tuyệt không trách họ”, không được trách họ, toàn bộ xã hội ngày nay trở nên nông nổi này, chúng ta nghe những lời này của đức Phật thì tâm bình khí hòa, suy nghĩ kỹ xem, không thể trách bất kỳ người nào, cũng không thể trách chính phủ, cũng không thể trách chế độ, vì sao vậy? Bởi nguyên nhân này đã có từ lâu. Truy ra ít nhất cũng có 100 năm rồi, trong 100 năm này đã lơ là giáo dục thánh hiền. Trong đây sự cám dỗ lớn nhất chính là khoa học, chúng ta tin tưởng khoa học, lơ là những điều tổ tiên đã dạy, lơ là những điều thần thánh và thánh hiền dạy, chỉ chú trọng khoa học kỹ thuật. Ngày nay gặp phải những vấn đề này, làm thế nào đây? Thế gian này có người thông minh, không phải không có người thông minh, người thông minh quay đầu lại tìm lão tổ tông, chính xác, tìm cổ thánh tiên hiền, tìm tôn giáo. Nhưng bạn phải biết rằng tôn giáo, cổ thánh tiên hiền, ở đây cũng bị con người làm loạn rồi, cho nên mọi người nghi hoặc, không thể sanh khởi lòng tin thanh tịnh, nguyên nhân do đâu? Do tập khí tạo thành chướng ngại. Đối với điều này chúng ta có tín tâm, là do học mà có, chúng ta tin tưởng thầy, đây là cái nhân rất tốt, tin tưởng lời dạy của thầy, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, một phương hướng, một mục tiêu.

Tôi học Phật 59 năm kiên trì không bỏ, không có ngày nào không đọc kinh, không có ngày nào không giảng kinh. Ở giảng đường thì giảng kinh, khi không ở giảng đường, ở trong cuộc sống thường ngày, gặp một người thì nói cho một người nghe, gặp hai người thì nói cho hai người nghe, không có ngày nào uổng phí. Một ngày giảng bao nhiêu tiếng? Ít nhất là 8 tiếng đồng hồ, đến nay vẫn như vậy. Người đến gặp tôi rất đông, có người nào mà tôi không nói chuyện? Hễ mở miệng toàn là giảng kinh, đem những đạo lý lớn của Phật Bồ-tát và thánh hiền, những điều tôi đã học, đem những tâm đắc học tập của mình ra cùng hưởng với mọi người, người hiện nay gọi là chia sẻ với mọi người, một ngày không dưới 8 tiếng đồng hồ. Hãy cố gắng tránh những ô nhiễm của thế gian, ô nhiễm nghiêm trọng nhất là tivi, truyền thông, báo, tạp chí, đối với những thứ này, ít nhất 45 năm tôi đã không tiếp xúc, tôi không xem. Tôi không có quyền bảo bạn đừng chiếu những tiết mục đó, tôi không có quyền lực này, thế nhưng tôi có quyền không xem bạn chiếu, vì sao vậy? Không bị ô nhiễm. Tôi không xem báo tạp chí, tôi xem kinh Phật, tôi xem sách thánh hiền, tập thành thói quen này. Trong đây có chất dinh dưỡng phong phú nhất, nuôi dưỡng pháp thân huệ mạng, đồng thời cũng nuôi dưỡng thân mạng của chúng ta, tâm bạn thanh tịnh, tâm sanh hoan hỷ thì mỗi tế bào, mỗi phân tử, mỗi nguyên tử, điện tử trên cơ thể bạn đều mạnh khỏe, đều bình thường, làm sao bạn không vui

cho được! Thế nên tiếp nhận giáo dục thánh hiền, chúng ta sẽ hiểu được phải sống như thế nào, làm thế nào hưởng thụ đời sống hạnh phúc mỹ mãn.

Đoạn văn tiếp theo: *“Hơn nữa, phần đầu của Hành Quyển Kệ đã khai thị về căn cơ của kinh Đại Vô Lượng Thọ rằng: Căn cơ của kinh này là hết thảy phạm phạm thiện ác, Đại thừa, Tiểu thừa”*. Tất cả những lời này đều do đại sư Thiện Đạo nói, đại sư Thiện Đạo trong sách Hành Quyển, tôi chưa xem cuốn sách này, Hoàng Niệm lão ở phía sau cuốn sách này, trong mục lục trích dẫn kinh luận có cuốn Hành Quyển Kệ. Đại sư Thiện Đạo khai thị về căn cơ của kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ, căn cơ như thế nào thì có thể khế hợp với bộ kinh luận này, có thể nương theo bộ kinh luận này tu hành để đạt được quả vị thù thắng? Ngài nói căn cơ này tức là tất cả phạm phạm, ngu nhân, thiện ác, đại tiểu, Đại thừa, Tiểu thừa, tất cả đều bao gồm trong đây. Cho nên bộ kinh này, trong kinh Pháp Diệt Tận, Thích-ca Mâu-ni Phật nói, sau 9.000 năm nữa, tất cả kinh điển trong Phật pháp đều không còn, đều biến mất khỏi thế gian này, cuối cùng còn lại một bộ kinh, chính là bộ kinh này, chính là kinh Vô Lượng Thọ. Vì sao vậy? Vì có thể khế hợp tất cả căn cơ thiện ác, tu thiện, tu ác đều có thể vãng sanh, Đại thừa, Tiểu thừa, phạm phạm, ngu nhân, không có người nào là không khế hợp, đúng là “ba bậc chín phẩm đều do gặp duyên khác nhau”, câu này nói quá hay. Duyên mà ngày nay chúng ta gặp được thù thắng không gì bằng, thật sự có thể nắm lấy cơ duyên này, không để vượt mất thì chắc chắn sanh về cõi Thật báo trang nghiêm. Cổ nhân nói, chúng ta phát tâm là cầu thượng thượng phẩm, không được thượng thượng phẩm thì vẫn còn trung thượng phẩm, câu này nói rất có lý, phải đặt mục tiêu ở thượng thượng phẩm. Tuyệt đối không được nói rằng: “tôi làm việc xấu cũng không sao, tôi vãng sanh hạ hạ phẩm là được rồi”, điều này không chắc chắn. Luôn phải làm những việc chắc chắn, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, mang nghiệp vãng sanh là mang theo nghiệp cũ, không mang theo nghiệp mới, tổ sư đại đức xưa nay đã nói rất rõ ràng sáng tỏ, trong đây có đạo lý rất sâu, nhưng đạo lý này chúng ta có thể hiểu, chúng ta có thể tiếp thu, như lý như pháp mà tu học thì không ai không thành tựu. Hôm nay đã hết giờ, chúng ta học đến đây.